

Số: 48/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu 04 báo cáo, 09 tờ trình và dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, hội nghị tham vấn với một số ngành, địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1. Các báo cáo trình kỳ họp theo luật định

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 (Báo cáo số 117/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Với tinh thần quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra. Nhiệm vụ khẩn cấp là khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt diễn ra vào cuối năm 2020; nhanh chóng tái thiết cơ sở hạ tầng, tái thiết sản xuất, tháo gỡ khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai công trình, dự án. HĐND tỉnh đã tổ chức 05 năm kỳ họp trong 6 tháng đầu năm để quyết định những nội dung quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quyết định các giải pháp để thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và tạo đà tăng trưởng. Trong 6 tháng đầu năm, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 nổi bật như:

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2021 (GSS2010) ước tính đạt 10.127,6 tỷ đồng¹, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ tăng 4,17%)².

Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 170.659,6 tấn, tăng 4,01%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 22.769,7 tấn, tăng 26,5%; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 19.820 tấn, đạt 53,6% kế hoạch năm. Sản lượng lương thực được đánh giá là năm được mùa nhất so với những năm trước đây; gia súc, gia cầm

¹ Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 2.393,9 tỷ đồng, tăng 4,69%; khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.437,1 tỷ đồng, tăng 9,23%; khu vực dịch vụ ước đạt 4.888,2 tỷ đồng, tăng 5,16%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 408,4 tỷ đồng, tăng 7,71%.

² Tốc độ tăng trưởng GRDP trong 6 tháng đầu năm của Quảng Trị đạt 6,1% cao hơn so với mức tăng của cả nước (5,64%) và một số tỉnh trong khu vực miền trung (Quảng Bình: 5,65%, Thừa Thiên – Huế: 5.64%; Đà Nẵng: 4,99%; Quảng Ngãi 4,03%...)

được nhanh chóng tái đàn sau sự cố dịch tả lợn Châu Phi và thiệt hại sau lũ lụt năm 2020.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 30/6/2021 là: 2.646 tỷ đồng đạt 76,7% dự toán địa phương và 92,5% dự toán Trung ương, bằng 172,9% cùng kỳ năm 2020 (Trong đó thu nội địa 1.801 tỷ đồng/2.970 tỷ đồng, đạt 60,6% dự toán địa phương).

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá hiện hành) ước đạt 9.253,91 tỷ đồng, tăng 18,64% so với cùng kỳ năm trước và đạt 42,06% kế hoạch năm.

Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra khá sôi động; tính đến 30/6/2021, kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 602,6 triệu USD, tăng 180,1% so với cùng kỳ năm 2020. Thu ngân sách nhà nước từ xuất nhập khẩu 846 tỷ đồng vượt 76,2% dự toán Bộ Tài chính giao cả năm 2021, trong đó thuế nhập khẩu thiết bị các dự án điện gió chiếm tỷ trọng lớn.

Thực hiện tốt công tác xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn đối với các dự án quy mô lớn, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, khởi công dự án. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 53 dự án được quy hoạch với tổng công suất 4.746MW (trong đó 14 dự án tổng công suất 377MW đã đưa vào vận hành); trên 70 dự án tổng công suất khoảng 10.700MW được UBND tỉnh trình Bộ Công Thương xem xét đưa vào quy hoạch trong thời gian tới.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, có 01 dự án FDI đăng ký đầu tư mới với tổng mức đầu tư là 88,26 triệu USD. Đến 15/6/2021, trên địa bàn tỉnh có 17 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 167,95 triệu USD, trong đó có 12 dự án hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký 40,07 triệu USD; 05 dự án đang triển khai xây dựng với tổng vốn đăng ký 127,88 triệu USD.

Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, điện gió...³. Tiếp tục triển khai xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế⁴, có 26 dự án được chấp

³ Ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 09/2/2021 thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/2/2021 thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Xây dựng danh mục lĩnh vực, địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh; Rà soát chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư phù hợp với Luật Đầu tư 2020 và các văn bản quy định;...

⁴ Phối hợp với Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL) tổ chức tốt Hội nghị hợp tác phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị năm 2021; Tổ chức phiên xúc tiến đầu tư tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhân dịp gặp mặt Đồng hương Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh trong tháng 3/2021; Tổ chức tốt chuyến khảo sát và làm việc với VSIP tại tỉnh Bình Dương của Lãnh đạo UBND tỉnh; Thúc đẩy các dự án đầu tư của Hàn Quốc tại Quảng Trị thông qua chuyến thăm, làm việc tại tỉnh của Đại sứ Hàn Quốc; Tổ chức xúc tiến đầu tư tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhân dịp gặp mặt Đồng hương Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh trong tháng 3/2021; Tổ chức tốt chuyến khảo sát và làm việc với VSIP tại tỉnh Bình Dương của Lãnh đạo UBND tỉnh; Tổ chức thành công Hội nghị kết nối và phát triển năng lượng khí tỉnh Quảng Trị tại Hà Nội (đơn vị phối với Công ty Năng lượng Eni Việt Nam - Italia);

thuận chủ trương đầu tư (CTĐT) với tổng vốn 8.884 tỷ đồng, cũng trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 194 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký là 1.602 tỷ đồng. Số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 132 doanh nghiệp, tăng 24,53%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 21 doanh nghiệp, giảm 8,70%; số doanh nghiệp trở lại hoạt động là 92 doanh nghiệp, tăng 53,33%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, UBND tỉnh thẳng thắn đánh giá về những tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp để thực hiện thắng lợi nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất và kiến nghị HĐND tỉnh xem xét:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng đầu năm mới đạt 6,1%, nhiệm vụ còn lại của những tháng cuối năm phải phấn đấu cao hơn, đạt mức 7,9% thì tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt được 7% theo mục tiêu nghị quyết đề ra. Do vậy, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm là khá nặng nề và cần tập trung các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong đầu tư, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thực hiện kế hoạch đầu tư công khi Quốc hội, Chính phủ thông báo vốn; chuẩn bị tốt nhất công tác giải phóng mặt bằng, giao đất để thực hiện các dự án thu hút đầu tư. Tiếp tục vận động thu hút vốn đầu tư, phấn đấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng thêm trên 12.746 tỷ đồng để đạt 22.000 tỷ đồng theo kế hoạch.

Trong thời gian tới, dự báo thời tiết nắng nóng gay gắt còn kéo dài, cần chỉ đạo điều tiết nguồn nước bảo đảm cung cấp đủ nước sinh hoạt và nước sản xuất vụ Hè – Thu, phòng chống cháy rừng. Chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ; chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ thực vật và thú y cơ sở để phòng chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi diễn biến khó lường, nhất là dịch tả lợn Châu Phi chưa được ngăn chặn tuyệt đối, có nguy cơ bùng phát.

Tổ chức đánh giá, rà soát thực hiện các chính sách địa phương ban hành hết hiệu lực. Đề xuất HĐND tỉnh ban hành các chính sách mới giai đoạn 2021-2025, kịp thời hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển như chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chính sách phát triển kinh tế tập thể; hỗ trợ phát triển giống cây trồng, vật nuôi chủ lực; rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn mới của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa phê duyệt.

Tổ chức chỉ đạo rà soát lại các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý, sử dụng đất; vi phạm về tiến độ thực hiện các dự án, xử lý các dự án treo, chiếm đất trục lợi; chỉ đạo thực hiện Kết luận của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 về tình hình thực hiện chủ trương thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất, rừng để thực hiện các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh giai

đoạn từ năm 2017-2020.

2. Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 (Báo cáo số 124/TTr-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2021

Tổng thu NSNN trên địa bàn đến ngày 30/6/2021: 2.646,252 tỷ đồng/DT 3.450 tỷ đồng, đạt 76,7% dự toán địa phương và 92,5% dự toán Trung ương, bằng 172,9% cùng kỳ năm 2020. Các khoản thu tăng so với cùng kỳ năm 2020 và đạt trên 50% dự toán gồm: thu từ khu vực DNNN Trung ương đạt 53% dự toán; Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 54,7%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 93,5% dự toán; lệ phí trước bạ đạt 78,7% dự toán; thuế thu nhập cá nhân đạt 109% dự toán; thu phí, lệ phí đạt 59% dự toán; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 155% dự toán; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 56% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 67,8% dự toán; thu khác ngân sách đạt 63% dự toán địa phương.

Theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh tại Văn bản số 2762/CTQTR-QLN ngày 13/7/2021 của Cục Thuế tỉnh, hiện nay số nợ thuế từ 100 triệu đồng trở lên đến thời điểm 30/6/2021 là 316.604 triệu đồng, trong đó nợ có khả năng thu 267.870 triệu đồng, nợ khó thu 48.743 triệu đồng; riêng nợ thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh 12.845 triệu đồng, trong đó có Công ty Cổ phần Việt Trung còn nợ 7.395 triệu đồng. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp chỉ đạo, giải quyết phù hợp.

Tổng chi NSDP đến ngày 30/6/2021: 3.843,523 tỷ đồng/DT 9.161,970 tỷ đồng, đạt 42% dự toán địa phương và 45% dự toán Trung ương, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi cân đối ngân sách đạt 40% dự toán. Chi đầu tư phát triển đạt 25% dự toán. Chi thường xuyên đạt 46% so với dự. Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách Trung ương hỗ trợ cân đối có mục tiêu cho ngân sách địa phương đạt 19% dự toán địa phương. Nhiệm vụ chi 6 tháng đầu năm bảo đảm theo dự toán và theo tiến độ triển khai thực hiện của chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách; đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ cấp bách và một số nhiệm vụ cấp thiết phát sinh ngoài dự toán; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

b) Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, dự báo sẽ còn nhiều yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế và thu, chi NSNN trên địa bàn tỉnh. Với quyết tâm tập trung phòng, chống dịch hiệu quả và phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2021, trong đó phấn đấu thu ngân sách cả năm 2021 đạt 4.500 tỷ đồng, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở,

ban, ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thu, chi NSNN 6 tháng cuối năm 2021.

3. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 (Báo cáo số 121/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2021

Kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2021 được giao đến nay là **2.739,762 tỷ đồng**, đạt 75,3% so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh. Đến ngày 20/6/2021, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đạt 25% so với kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối NSDP đạt 17,3%; nguồn vốn TW hỗ trợ đạt 29,8%. Tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt thấp. Đặc biệt, giải ngân nguồn vốn ODA ở mức rất thấp, chỉ đạt 11% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ, trong đó nguồn vốn nước ngoài đạt 9,7% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ và 6% kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất các nội dung phân tích, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2021 của UBND tỉnh trình tại kỳ họp.

b) Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất các giải pháp của UBND tỉnh nêu trong báo cáo, đồng thời nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

Cần đánh giá toàn diện tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên toàn tỉnh từ đó nghiên cứu đề xuất các chính sách phù hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các công trình, dự án.

Rà soát, cập nhật kịp thời giá các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh để ban hành thông báo giá sát với giá thị trường, để tạo thuận lợi triển khai các công trình xây dựng cơ bản.

Hiện nay, nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp đang là vấn đề rất cấp thiết. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh sớm có phương án giải quyết kịp thời nhằm phục vụ tốt các dự án đầu tư công trọng điểm cũng như các công trình XD CB trên toàn tỉnh.

Kiên quyết thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí (được giao đầu năm) đến hết ngày 30/9/2021 giải ngân dưới 60% kế hoạch và đến hết ngày 15/11/2021 giải ngân dưới 85% kế hoạch và các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn NSTW hỗ trợ (được giao đầu năm) đến hết ngày 15/9/2021 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch và phân đầu đến ngày 30/9/2021 các dự án dự án chuyển tiếp giải ngân đạt 75% kế hoạch nhằm đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung nguồn vốn này theo đúng quy định của Trung ương (là 60% KH vốn).

c) Kiến nghị, đề xuất

Chủ động xây dựng kế hoạch trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện sớm việc rà soát, đánh giá nhu cầu cần thiết đầu tư các công trình dự án để đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng quy trình, quy định và thời gian của Luật Đầu tư công nhằm tạo thuận lợi cho công tác thẩm định và xem xét quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án. Đặc biệt, trong lĩnh vực y tế và giáo dục cần đánh giá tổng thể hiện trạng, dự báo nhu cầu đầu tư, từ đó có kế hoạch xây dựng lộ trình đề xuất đầu tư đồng bộ theo thứ tự ưu tiên cho các Trường Trung học Phổ thông và các Trung tâm y tế tuyến huyện; trước diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid, cần ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh một số cơ sở hạ tầng y tế để dự phòng điều trị bệnh nhân dương tính với Covid-19.

4. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021-2025 (*Báo cáo số 120/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

a) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2016-2020.

Thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trong bối cảnh tình hình khó khăn, thách thức lớn hơn dự báo; tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, sự cố ô nhiễm môi trường biển xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Nhưng dưới sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân toàn tỉnh đã đoàn kết thống nhất phát huy những thành tựu đã đạt được sau 30 năm lập lại tỉnh, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, huy động và sử dụng vốn đầu tư toàn xã hội có hiệu quả, văn hóa xã hội đạt được nhiều tiến bộ, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, đô thị được đầu tư mở rộng và phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2016-2020 đã được đánh giá kỹ tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vừa qua. Tuy nhiên, về kết quả thu hút đầu tư, hiện nay còn một số dự án lớn, có tính động lực quan trọng nằm trong kế hoạch giai đoạn 2016-2020 chưa được triển khai thực hiện. Vì vậy, cần rà soát, cân nhắc để có sự lựa chọn phù hợp với chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

b) Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đã cụ thể hóa mục tiêu nhiệm vụ,

giải pháp, phân bổ nguồn lực nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, các chương trình, dự án trọng điểm; các ngành, lĩnh vực đột phá và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô; đẩy mạnh cơ cấu các ngành kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng; đầu tư xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh dần hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị; huy động sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị:

UBND tỉnh làm rõ kịch bản tốc độ tăng trưởng sản phẩm trên địa bàn, tốc độ tăng lĩnh vực nông lâm thủy sản, mối quan hệ giữa tốc độ tăng tổng sản phẩm và cơ cấu kinh tế giữa các lĩnh vực nông lâm thủy sản, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ.

Đề nghị ban hành danh mục một số dự án trọng điểm cần kêu gọi đầu tư phù hợp với tiềm năng và điều kiện của tỉnh để tập trung chỉ đạo.

Trong công tác vận động, thu hút đầu tư phát triển, cần ưu tiên chọn các nhà đầu tư có tiềm năng, ứng dụng công nghệ hiện đại gắn với bảo vệ môi trường; bên cạnh đó, chỉ đạo thanh tra rà soát các dự án đã được cấp phép đầu tư trên địa bàn nhưng chậm triển khai hoặc vi phạm cam kết đầu tư để có biện pháp xử lý.

Tập trung rà soát để điều chỉnh các loại quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; xác định và lựa chọn vùng, ngành trọng điểm để bố trí vốn đầu tư hợp lý, tạo bước đột phá mới. Tổ chức thực hiện hoàn thành xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm tiền đề xây dựng và thực hiện kế hoạch ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh để tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách; cơ chế chính sách đặc thù với những giải pháp đột phá, tạo môi trường để phát huy tiềm năng du lịch nhằm tạo sự chuyển biến mới trong hoạt động du lịch, sản phẩm du lịch.

Thực hiện chuyển đổi có hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình của Chính phủ. Tiến hành tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách theo các Nghị quyết HĐND tỉnh đã hết hiệu lực, đề nghị đề xuất ban hành, thay thế mới giai đoạn 2021-2026 tạo động lực phát triển.

Sau khi sáp nhập các xã theo quy định cần đánh giá việc thực hiện tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới làm cơ sở tiền đề phấn đấu đến năm 2025 có 75,2 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 25% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Trong chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính, cần tập trung theo hướng công khai, minh bạch nhằm hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt và vượt kế hoạch đề ra góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, phấn đấu đến năm 2025

đưa Quảng Trị đạt trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Phần 2. Các tờ trình, báo cáo chuyên đề

1. Điều chỉnh kế hoạch năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương kế hoạch năm 2021 như sau:

Điều chỉnh giảm 2.201 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (Đổi ứng các dự án ODA thuộc trách nhiệm ngân sách tập trung) của dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) để bổ sung cho dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị.

Điều chỉnh giảm 384,506 triệu đồng nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất (Thu tại khu kinh tế TMĐB Lao Bảo) của dự án Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo (giai đoạn 2) để bổ sung cho dự án Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 1) để thực hiện hoàn thành công tác GPMB.

2. Cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021 (Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Dự kiến kế hoạch dự án trọng điểm, dự án có tính kết nối, liên vùng, đường ven biển năm 2021 cho dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 là 150 tỷ đồng (theo đúng số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND tỉnh), dự báo khả năng không giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2021. Trong trường hợp Chính phủ không cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn này sang năm 2022, để tránh số vốn không giải ngân sẽ bị trừ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh; báo cáo bổ sung số liệu dự kiến khả năng thực hiện của chủ đầu tư trong năm 2021, đồng thời giao UBND tỉnh chỉ thực hiện phân bổ theo đúng số vốn chủ đầu tư dự kiến thực hiện trong năm 2021, số vốn còn lại sẽ báo cáo Trung ương điều chỉnh cho các Bộ, ngành trung ương và các địa phương khác.

Thống nhất không dự kiến phân bổ kế hoạch vốn NSTW năm 2021 cho 04 dự án do chưa đủ điều kiện bố trí vốn kế hoạch theo đề nghị của UBND tỉnh⁵; dự kiến kế hoạch vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực năm 2021 cho 11 dự án với số vốn 154,5 tỷ đồng (chưa phân bổ) cơ bản theo đúng mức vốn các chủ đầu tư báo cáo dự kiến khả năng thực hiện, đồng thời đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ

⁵ Gồm: (1) Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị⁵; (2) GPMB để xây dựng dự án Cảng hàng không Quảng Trị⁵; (3) Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) và (4) Trụ sở Tỉnh ủy⁵

đạo cam kết giải ngân hết nguồn vốn theo kế hoạch trong năm 2021 theo đề nghị của UBND tỉnh trình tại kỳ họp.

Về dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021 dự kiến phân bổ cho các dự án khởi công mới là 415,11 tỷ đồng, đến thời điểm này các dự án chưa được ký kết Hiệp định nên chưa đủ điều kiện phân bổ. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh không dự kiến số kế hoạch vốn nước ngoài chưa phân bổ.

3. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 07/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Việc đề nghị xây dựng 5 cụm tín hiệu giao thông nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người tham gia giao thông, giảm thiểu ùn tắc, tai nạn giao thông. Với tổng mức đầu tư 6,5 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu, 1,5 tỷ đồng, nguồn tài trợ từ Quỹ bảo hiểm xe cơ giới - Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam 1,4 tỷ đồng, nguồn ngân sách tỉnh 3,6 tỷ đồng; địa điểm thực hiện dự án tại các huyện Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; thời gian, tiến độ thực hiện từ năm 2021 - 2023 là phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đề nghị HĐND tỉnh thông nhất thông qua.

4. Kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng trị giai đoạn 2019 - 2020 (Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh)

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 11/9/2019. Ngày 06/5/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 4563/BTC-QLG thống nhất với đề nghị của Bộ NN&PTNT tại Văn bản số 161/BNN- TCTL ngày 11/01/2021 tạm thời giao kế hoạch kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên cơ sở mức giá tối đa năm 2020. Vì vậy, để có cơ sở xây dựng dự toán và tính giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2021 thì việc ban hành hành Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 đến hết năm 2021 là phù hợp, các nội dung còn lại thực hiện theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết này.

5. Phương án bán nhà, đất ngôi nhà số 25 Phan Bội Châu, thành phố Đông Hà (Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua phương án bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại địa chỉ số 25 đường Phan Bội Châu, thành phố Đông Hà có giá trị đề

xuất HĐND thông qua là 518.180.000 đồng, phù hợp quy định tại Thông tư liên tịch số 13/LB-TT ngày 18/8/1994 của Bộ Xây dựng - Tài chính - Ban Vật giá Chính phủ; Văn bản số 341/TB-VPCP ngày 22/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại cuộc họp giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Duyên, tỉnh Quảng Trị; hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ vị trí mặt đường, mặt phố có khả năng sinh lợi cao tại Văn bản số 974/BXD-TTr ngày 24/3/2021; Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua theo đề nghị của UBND tỉnh trình tại kỳ họp.

6. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 *(Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với quy định của Luật khoáng sản 2010, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản và tình hình thực tế của địa phương để giải quyết khan hiếm đất làm vật liệu san lấp phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trước mắt đề nghị HĐND tỉnh thống nhất tích hợp 17 điểm mỏ, diện tích 343,42 ha, trữ lượng dự kiến 18,77 triệu m³ *(đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 15/10/2015)*; bổ sung 48 điểm mỏ đất với tổng diện tích 584,27 ha; tài nguyên dự báo khoảng 30,7 triệu m³ vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030 theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh; đề nghị HĐND tỉnh chưa bổ sung vào quy hoạch mới 3 điểm mỏ Trường Xuân 1 (11,5 ha), Hải Trường 4 (3,9 ha), Diên Sanh (17 ha), thuộc hiện Hải Lăng theo đề nghị của UBND huyện Hải Lăng do trữ lượng không nhiều, hiệu quả kinh tế không cao, chưa phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019 để xây dựng nội dung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn trong quy hoạch tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch theo Chỉ thị số

38/TC-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản.

7. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trong năm 2021 (Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục

Cơ bản thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban quản lý dự án cấp tỉnh và các sở ngành chuyên đề xuất bằng văn bản, riêng đối với các dự án phát triển năng lượng đã lấy ý kiến tham vấn cộng đồng, ý kiến thống nhất của chính quyền các cấp, các chủ đầu tư đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Nội dung

Với 244 danh mục dự án cần thu hồi đất, diện tích 1.876,69 ha; chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác là 72 dự án, diện tích 170,92 ha (gồm: 81,03 ha đất trồng lúa; 89,74 ha đất rừng phòng hộ và 0,15 ha đất rừng đặc dụng); chấp thuận bổ sung thêm 02 xã vào địa điểm thực hiện dự án Nhà máy điện gió Liên Lập là xã Hướng Tân và thị trấn Khe Sanh (tổng diện tích thực hiện dự án không thay đổi so với Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh). Để đảm bảo đúng quy định, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh chỉ chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án có trong quy hoạch sử dụng đất đã được HĐND cấp huyện thông qua, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của 8 huyện⁶ với 195 danh mục dự án cần thu hồi đất, diện tích 1.766,47 ha; chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác là 62 dự án, diện tích 146,96 ha (gồm: 62,95 ha đất trồng lúa; 83,86 ha đất rừng phòng hộ và 0,15 ha đất rừng đặc dụng). Để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư kịp thời triển khai các dự án đã có trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông qua quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và nhóm các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ thi công⁷ đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua, giao UBND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Đối với dự án mở A Vao do Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 làm

⁶ Vĩnh Linh, Gio Linh, Đakrông, Hướng Hóa, Triệu Phong, Hải Lăng, huyện Đào Cồn Cỏ và Thành phố Đông Hà và 4 dự án chuyển tiếp của huyện Cam Lộ và 01 dự án giao thông.

⁷ Mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 về Cảng Cửa Việt; Hồ dâng Bản chùa 2; Hồ Tân Phú; Trạm bơm Tân Xuân, trạm bơm Quạt Xá, hồ Tân Sơn; Kè chống sạt lở bờ sông Hiếu đoạn qua huyện Cam Lộ

chủ đầu tư đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư (*tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 03/03/2016 của UBND tỉnh*), tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã xem xét và chưa thông qua do doanh nghiệp chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước⁸, đã chuyển 100% vốn chủ sở hữu và không gắn khai thác với chế biến sâu. Tại kỳ họp này UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 8,72 ha, trong đó có 2,68 ha đất rừng phòng hộ tại xã A Vao, huyện Đakrông; đến nay Ban Kinh tế - Ngân sách chưa nhận được đánh giá kết quả thăm dò, khai thác vàng sa khoáng của các dự án tương tự trên địa bàn tỉnh, chưa thực hiện bước lấy ý kiến cộng đồng nơi bị ảnh hưởng (*Điều 19, 20 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*), văn bản đồng thuận của chính quyền địa phương, chủ rừng phòng hộ, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối nhà nước⁹ và phương án khai thác chế biến sâu. Đề nghị HĐND tỉnh chưa chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng rừng tại kỳ họp này.

Các Dự án Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2, Hướng Hiệp 3, Hướng Linh 5, dự án thủy điện Bản Mới phân bổ sung diện tích, địa điểm thu hồi đất xã Tân Hợp (4,6 ha) đề nghị HĐND tỉnh chưa thông qua tại kỳ họp lần này do chưa có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Kiến nghị HĐND giao UBND tỉnh

Chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất để thực hiện dự án, kể cả mở đường công vụ cho việc vận chuyển thiết bị thi công công trình của dự án; tạm dừng thi công các công trình, dự án khi chưa thực hiện xong trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất (*chưa được UBND cấp huyện ra quyết định thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường và UBND tỉnh chưa ban hành quyết định cho thuê đất*); kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy trình thủ tục thu hồi đất, giao đất theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, thanh tra, xử lý dứt điểm việc chậm thực hiện chủ trương đầu tư, chậm đưa đất vào sử dụng của các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất. Chỉ đạo UBND cấp huyện rà soát tổng thể đất đai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, xử lý chồng lấn khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ trước đến nay.

Chỉ đạo kiểm tra, khắc phục kịp thời các địa điểm thi công công trình, dự án có nguy cơ sạt lở đất trước mùa mưa lũ.

⁸ Đến ngày 06/7/2018 đơn vị còn nợ tiền thuế, phí đối với hoạt động khoáng sản 6.130.376.169 đồng

⁹ Theo báo cáo tại văn bản số 2762/CTQTR-QLN ngày 13/7/2021 của Cục Thuế tỉnh thì đơn vị còn nợ với tổng số tiền 2,042 tỷ đồng.

8. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 4 dự án với, với tổng diện tích là 73,0665 ha (rừng phòng hộ 13,909 ha; rừng sản xuất 59,1575 ha) được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư kịp thời triển khai các dự án đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thông qua quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và nhóm các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ thi công¹⁰ đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua, giao UBND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Căn cứ pháp lý, thực tiễn quá trình thực hiện: Việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời, kế thừa những quy định mang tính thực tiễn, hiệu quả tại Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.

Đề đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống suốt, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị điều chỉnh nội dung có ý kiến khác so với nội dung đề nghị của UBND tỉnh trình tại kỳ họp để HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Sửa lại nội dung “Sửa đổi, bổ sung khoản 1” tại mục b), khoản 2, Điều 3, phần 4 về Bố cục và nội dung chính của dự thảo nghị quyết như sau:

Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các đơn vị dự toán trực thuộc (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) thay cụm từ “Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định...” Riêng các cơ quan, tổ chức, đơn vị

¹⁰ Dự án hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bản chùa, diện tích rừng đề nghị chuyển đổi 4,2357 ha

thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản (*trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*)”.

Các nội dung khác đề nghị HĐND tỉnh thống nhất với Tờ trình của UBND tỉnh.

Phần 3. Các dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 3 dự thảo nghị quyết có chứa quy phạm pháp, 8 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: VT, Ban KTNS,.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh